TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày: 08 - 8 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Bùi Thị Kim Nhung
Ông Đinh Xuân Phầu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST - HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST – HS ngày 25/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quách Đạo Thành** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 15/02/1980 tại tỉnh Hòa Bình; Nơi ĐKNKTT: Xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nơi ở hiện nay: Thôn Tiên Phong, xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân Công ty cổ phần 207 ở xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Đạo Vinh, sinh năm: 1949 (đã chết) và bà Bùi Thị Minh, sinh năm: 1954; Vợ: Bùi Thị Miệc, sinh năm: 1983, con: Có hai người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 04/01/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt theo Lệnh trích xuất.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đại** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 05/10/1980 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Xuân Hạ, xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thắng, sinh năm: 1952 và bà Hoàng Thị Họa, sinh năm: 1958; Vợ: Hoàng Thị Hương – sinh năm: 1982, con: Có bốn người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến ngày 13/01/2022, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đại:* Ông Hoàng Khắc Chinh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình (có mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Đại diện Công ty cổ phần 207 ở xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình: Ông Phùng Quang Đạt, sinh năm: 1989 – Giám đốc công ty.

Nơi ĐKNKTT: Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi tạm trú: Thôn Tiên Phong, xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

2. Ông Trần Đức Thuận, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Thôn Trường Thọ, xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2021, Quách Đạo Thành đến làm việc ở bộ phận khoan tại mỏ đá 207 thuộc Công ty cổ phần 207 tại xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Thành có nhiệm vụ nhận thuốc nổ, kíp nổ để khai thác đá, từ giữa tháng 12/2021 đến đầu tháng 01/2022 Thành nhận vật liệu nổ của Công ty, sau đó sử dụng không hết, Thành không mang về nhập kho trở lại theo quy định mà đã nhiều lần đem cất giấu tại một vị trí trong bãi mìn của mỏ đá gồm 10 (mười) thỏi thuốc nổ công nghiệp và 05 (năm) kíp nổ. Trong thời gian sống và làm việc trên địa bàn xã Quảng Tiên, Quách Đạo Thành có quen biết với Nguyễn Văn Đại, khoảng 09 giờ ngày 03/01/2022 Đại rủ Thành đến nhà Đại để uống rượu. Trong cuộc nhậu, Đại hỏi xin Thành vật liệu nổ để đi đánh cá thì được Thành đồng ý.

Khoảng 09 giờ ngày 04/01/2022 Quách Đạo Thành dùng xe mô tô của mỏ đá (không rõ biển số) chở 10 thỏi thuốc sổ và 05 kíp nổ nói trên chuyển từ mỏ đá 207 đi theo tỉnh lộ 559 đến nhà riêng của Nguyễn Văn Đại ở thôn Xuân Hạ, xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình giao số vật liệu nổ trên cho Đại. Sau khi được Thành cho vật liệu nổ, Đại đem cất giấu vào tủ nhựa trong phòng ngủ và lấy ra 03 thỏi thuốc nổ và 05 kíp nổ đựng vào túi ni lon đem ra phòng khách để chuẩn bị đi đánh cá. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Đại bị phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

Bản kết luận giám định số 83/GĐ-PC09 và 84/GĐ-PC09 ngày 12/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định đã thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn Đại gồm:

- Mẫu vật A1, A2 là thuốc nổ công nghiệp Amônít, tình trạng còn sử dụng được, có tổng khối lượng là 02kg (hai ki lô giam).

- Mẫu vật A1, A2, A3, A4, A5 là kíp nổ đện số 8, tình trạng còn sử dụng được.

Thuốc nổ và kíp nổ thuộc danh mục vật liệu nổ quy định tại khoản 7 Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

- Đang bảo quản tại kho vật chứng Bộ chỉ huy quân Quân sự tỉnh Quảng Bình 1,8kg (một phẩy tám ki lô gam) thuốc nổ công nghiệp Amônít được niêm phong trong một thùng cát tông dán kín, tổng trọng lượng cả thùng (gồm thuốc nổ và thùng cát tông) là 2,1kg (hai phẩy một ki lô gam).

- Đang giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa 02 điện thoại di động, trong đó: 01 điện thoại di động Nokia 105, màu xanh, số IMEI 353101118466951; bên trong có gắng 01 sim số 03984000932 (máy đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A51, màu xanh than, số IMEI 1: 352353112533630; IMEI 2: 35235411253638; bên trong có gắn 01 SIM số 0985584428 (máy đã qua sử dụng).

Bản cáo trạng số: 56/CT – VKS – P1 ngày 23/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố Quách Đạo Thành về tội *"Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ"* và Nguyễn Văn Đại về tội *"Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"* theo khoản 1 Điều 305 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Quách Đạo Thành về tội *"Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ"* và Nguyễn Văn Đại về tội *"Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"* theo khoản 1 Điều 305 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Quách Đạo Thành từ 08 đến 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/01/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn Đại từ 08 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 18 tháng. Giao bị cáo về cho UBND xã Văn Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 1,8kg (một phẩy tám ki lô gam) thuốc nổ công nghiệp Amônít được niêm phong trong một thùng cát tông dán kín, tổng trọng lượng cả thùng (gồm thuốc nổ và thùng cát tông) là 2,1kg (hai phẩy một ki lô gam) đang bảo quản tại kho vật chứng Bộ chỉ huy quân Quân sự tỉnh Quảng Bình;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105, màu xanh, số IMEI 353101118466951 (máy đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A51, màu xanh than, số IMEI 1: 352353112533630; IMEI 2: 35235411253638 (máy đã qua sử dụng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 02 thẻ SIM số 03984000932 và 0985584428.

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH buộc các bị cáo Quách Đạo Thành và Nguyễn Văn Đại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

Tại phiên toà, ông Hoàng Khắc Chinh là Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đại trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không được học hành đầy đủ nên nhận thức pháp luật hạn chế, suy nghĩ nông cạn giản đơn chỉ muốn có vật liệu nổ để đánh cá, bản thân bị cáo đang bị bệnh gút phải điều trị thường xuyên tại bệnh viện. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đưa ra, đồng thời cần xem xét cho bị cáo có bố là người có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa để bị cáo có điều kiện cải tạo tại địa phương có điều kiện giúp đỡ gia đình và trở thành người tiến bộ.

Tại phiên toà các bị cáo Quách Đạo Thành và Nguyễn Văn Đại tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Các bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình; không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Điều tra viên. Hành vi tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài

liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, người chứng kiến, do đó có căn cứ để xác định: Khoảng thời gian từ giữa tháng 12/2021 đến đầu tháng 01/2022 Quách Đạo Thành nhận vật liệu nổ của Công ty cổ phần 207 sau đó sử dụng không hết đã có hành vi chiếm đoạt và cất giấu thuốc nổ tại bãi mìn của mỏ đá 207, thuộc Công ty cổ phần 207 tại xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, tổng khối lượng thuốc nổ Thành đã cất giấu gồm: 10 (mười) thỏi thuốc nổ và 05 kíp nổ. Quá trình làm việc tại đây Thành quen biết với Nguyễn Văn Đại ở xã Văn Hóa, ngày 03/01/2022 Đại hỏi xin Thành vật liệu nổ để đi đánh cá được Thành đồng ý. Ngày 04/01/2022 Quách Đạo Thành dùng xe mô tô chở số thuốc nổ và kíp nổ nói trên di chuyển từ từ mỏ đá 207 đến nhà riêng của Nguyễn Văn Đại ở thôn Xuân Hạ, xã Văn Hóa cho Đại để sử dụng. Nguyễn Văn Đại đã đem đi cất giấu, sau đó dùng 03 thỏi thuốc nổ và 05 kíp nổ để chuẩn bị đi đánh cá thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 83/GĐ-PC09 và 84/GĐ-PC09 ngày 12/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã kết luận: 10 thỏi thuốc nổ là thuốc nổ công nghiệp Amônít có tổng khối lượng là 02kg (hai ki lô giam) và 05 kíp nổ là kíp nổ điện số 8. Thuốc nổ và kíp nổ thuộc danh mục vật liệu nổ quy định tại khoản 7 Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định Quách Đạo Thành đã phạm vào tội "*Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ"* và Nguyễn Văn Đại đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 305 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Quách Đạo Thành và Nguyễn Văn Đại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ; quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; các bị cáo đều có trình độ văn hóa thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu. Bị cáo Nguyễn Văn Đại có bố là ông Nguyễn Văn Thắng có giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của Bộ tư lệnh quân khu 4 được hưởng chế độ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo năm 2022 có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Quách Đạo Thành là lỗi cố ý sau khi nhận thuốc nổ của công ty sử dụng không hết bị cáo không đưa về nhập kho của công ty mà cất giấu, chiếm đoạt làm của riêng sau đó vận chuyển đến nhà của Nguyễn Văn Đại để cho Đại sử dụng. Đối với Nguyễn Văn Đại mặc dù biết thuốc nổ là thuộc danh mục Nhà nước cấm sử dụng nhưng bị cáo không ý thức được mà hỏi xin Thành để đi đánh cá, bị cáo đã có hành vi cất giấu, tàng trữ tại nhà riêng, quá trình đem thuốc nổ đi sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo sự hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về vật liệu nổ. Hành vi này cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và răn đe chung. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân thật sự ăn năn, hối cải, quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đều có trình độ văn hóa thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu. Bị cáo Nguyễn Văn Đại gia đình có hoàn cảnh khó khăn và có bố được Bộ tư lệnh quân khu 4 chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ theo quy định của Chính phủ.

Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Quách Đạo Thành đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp. Đối với hành vi của Nguyễn Văn Đại xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng đồng thời nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật nên cần áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt Nguyễn Văn Đại.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 1,8kg (một phẩy tám ki lô gam) thuốc nổ công nghiệp Amônít được niêm phong trong một thùng cát tông dán kín, tổng trọng lượng cả thùng (gồm thuốc nổ và thùng cát tông) là 2,1kg (hai phẩy một ki lô gam) đang bảo quản tại kho vật chứng Bộ chỉ huy quân Quân sự tỉnh Quảng Bình là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105, màu xanh, số IMEI 353101118466951(máy đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A51, màu xanh than, số IMEI 1: 352353112533630; IMEI 2: 35235411253638 (máy đã qua sử dụng). Đây là vật các bị cáo dùng để liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 thẻ SIM 0985584428 và 03984000932 không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[7] Liên quan trong vụ án Công ty Cổ phần 207 tại xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã thuê Quách Đạo Thành làm việc, quá trình quản lý đã có một số sơ hở, thiếu sót trong việc quản lý, sử dụng vật liệu nổ để khai thác đá là điều kiện để bị cáo Thành thực hiện hành vi chiếm đoạt vật liệu nổ. Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã nhắc nhở rút kinh nghiệm và yêu cầu có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc các bị cáo Quách Đạo Thành và Nguyễn Văn Đại phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quách Đạo Thành phạm tội: *"Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ"*.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quách Đạo Thành 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (04/01/2022).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đại phạm tội: *"Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"*.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đại 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian kể từ ngày xét xử sơ thẩm (08/8/2022).

Giao bị cáo về cho UBND xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 1,8kg (một phẩy tám ki lô gam) thuốc nổ công nghiệp Amônít được niêm phong trong một thùng cát tông dán kín, tổng trọng lượng cả thùng (gồm thuốc nổ và thùng cát tông) là 2,1kg (hai phẩy một ki lô gam) đang bảo quản tại kho vật chứng Bộ chỉ huy quân Quân sự tỉnh Quảng Bình.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105, màu xanh, số IMEI 353101118466951 (máy đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A51, màu xanh than, số IMEI 1: 352353112533630; IMEI 2: 35235411253638 (máy đã qua sử dụng).

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 02 thẻ SIM số 0985584428 và 03984000932.

Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc các bị cáo Quách Đạo Thành và Nguyễn Văn Đại mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo Quách Đạo Thành và Nguyễn Văn Đại, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/8/2022). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án nơi có hộ khẩu thường trú.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Bình;
-THADS huyện Tuyên Hóa;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Bích Thủy